

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 22/2020/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Lắk, ngày 09 tháng 12 năm 2020*

### **NGHỊ QUYẾT**

**Về phân cấp, cơ cấu nguồn vốn đầu tư xây dựng trường học và cơ sở giáo dục  
nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Xét Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị ban hành Nghị quyết về phân cấp, cơ cấu nguồn vốn đầu tư xây dựng trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 114/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân cấp, cơ cấu nguồn vốn đầu tư xây dựng trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025, với các nội dung như sau:

1. Nguồn vốn để phân cấp và cơ cấu quy định trong Nghị quyết này được dùng để đầu tư xây dựng mới; cải tạo, nâng cấp các trường học công lập và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (gọi chung là đầu tư xây dựng), áp dụng đối với các dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương, giai đoạn 2021 - 2025. Các dự án đang triển khai tiếp tục thực hiện theo phân cấp, cơ cấu nguồn vốn đã được phê duyệt.

2. Phân nhóm huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) theo mức độ khó khăn trong đầu tư cho giáo dục:

a) Nhóm I: Thành phố Buôn Ma Thuột;

b) Nhóm II: Thị xã Buôn Hồ và các huyện Ea Kar, Cư M'gar, Krông Pắc, Ea H'leo;

c) Nhóm III : Các huyện Krông Năng, Cư Kuin;

d) Nhóm IV: Các huyện Krông Ana, Krông Búk, Krông Bông, M'Drắk, Ea Súp, Buôn Đôn, Lắk.

3. Phân cấp cho ngân sách cấp huyện đầu tư xây dựng trường học từ bậc mầm non đến trung học cơ sở, gắn với đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Ngoài việc phân cấp, hằng năm ngân sách tỉnh hỗ trợ và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện:

a) Xây dựng trường học mầm non gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Nhóm II: 1,2 tỷ đồng/cấp huyện/năm;

- Nhóm III: 1,5 tỷ đồng/cấp huyện/năm;

- Nhóm IV: 1,7 tỷ đồng/cấp huyện/năm.

b) Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia từ bậc mầm non đến trung học cơ sở gắn với đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Nhóm I: 3,5 tỷ đồng/cấp huyện/năm;

- Nhóm II: 6,2 tỷ đồng/cấp huyện/năm;

- Nhóm III: 7,1 tỷ đồng/cấp huyện/năm;

- Nhóm IV: 8,9 tỷ đồng/cấp huyện/năm.

c) Hỗ trợ xây dựng mới 01 trường tiểu học, trường trung học cơ sở đối với xã được chia tách, thành lập sau năm 2020 nhưng chưa có trường tiểu học, trường trung học cơ sở:

- Xã thuộc cấp huyện nhóm II: Ngân sách tỉnh bố trí 50%, ngân sách cấp huyện bố trí 50% giá trị đầu tư xây dựng công trình;

- Xã thuộc cấp huyện nhóm III: Ngân sách tỉnh bố trí 70%, ngân sách cấp huyện bố trí 30% giá trị đầu tư xây dựng công trình;

- Xã thuộc cấp huyện nhóm IV: Ngân sách tỉnh bố trí 100% giá trị đầu tư xây dựng công trình.

4. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện trong việc đầu tư xây dựng trường trung học phổ thông, trường chuyên biệt, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên:

a) Trường trung học phổ thông:

- Nhóm I: Ngân sách tỉnh bố trí 70%, ngân sách cấp huyện bố trí 30% giá trị đầu tư xây dựng công trình;

- Nhóm II: Ngân sách tỉnh bố trí 75%, ngân sách cấp huyện bố trí 25% giá trị đầu tư xây dựng công trình;

- Nhóm III: Ngân sách tỉnh bố trí 85%, ngân sách cấp huyện bố trí 15% giá trị đầu tư xây dựng công trình;

- Nhóm IV: Ngân sách tỉnh bố trí 100% giá trị đầu tư xây dựng công trình.

b) Trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường chuyên, trường năng khiếu, trường dành cho người khuyết tật: Ngân sách tỉnh bố trí 100% giá trị đầu tư xây dựng công trình.

c) Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên:

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện:

+ Nhóm I: Ngân sách tỉnh bố trí 60%, ngân sách cấp huyện bố trí 40% giá trị đầu tư xây dựng công trình;

+ Nhóm II: Ngân sách tỉnh bố trí 70%, ngân sách cấp huyện bố trí 30% giá trị đầu tư xây dựng công trình;

+ Nhóm III: Ngân sách tỉnh bố trí 80%, ngân sách cấp huyện bố trí 20% giá trị đầu tư xây dựng công trình;

+ Nhóm IV: Ngân sách tỉnh bố trí 100% giá trị đầu tư xây dựng công trình.

- Trường trung cấp, trường cao đẳng, Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh: Ngân sách tỉnh bố trí 100% giá trị đầu tư xây dựng công trình.

5. Nguồn vốn thực hiện Nghị quyết:

a) Nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh bố trí cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

b) Nguồn ngân sách cấp huyện bố trí cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách tại địa phương và nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh lập dự toán trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt trong tổng dự toán ngân sách tỉnh.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa IX, Kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

**CHỦ TỊCH**

**Y Biêr Niê**